

GIÁ BÁN	
ĐÓNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Mỗi số 1 xu	0 xu
Mỗi tháng 2 xu	1 xu
Mỗi năm 1 xu	2 xu

Mỗi báo phải trả tiền trước.
Thư và tiền gửi kèm M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN. Ai đặng quảng cáo thì riêng báo chúng tôi trước.

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE



LA VOIX DU PEUPLE



BÁO QUÂN

Đường Đàng-Ba, Huế

Giấy phép số 10

Giấy phép: TIẾNG-DÂN-NV

Muôn phòng tai
trời, trước phải
lo việc người.

CÁI NẠN THIÊN-TAI Ở NƯỚC TA

Theo lịch-sử sinh-hoạt của loài-người thì ăn, mặc và ở là ba điều cần thiết mà không thể thiếu được. Vì ba điều đó là yếu-tố trong sự sinh hoạt, nên đầu tiên phải lo mà chống cự với thiên-tai, như mưa, nắng, bão, lụt v.v; thứ nữa thì lo phòng nạn vật hại, như độc trùng, ác thú v.v; sau nữa thì nhân họa; « nhân họa » tức là loài người cạnh-tranh với loài người vậy.

Xét trên con đường tiến-hóa, thì thiên-tai là một thứ họa kiếp chung của loài người, không xứ nào không có (Há-lan phải nạn nước mặn, Nga phải nạn giá lạnh, Nhật-bản phải nạn địa-chấn v.v.). Xem thế thì hoặc cách này, hoặc cách nọ, dân-tộc nào cũng có thiên-tai, không phải Bắc-Tạo kia có ghê ghét riêng gì ai đâu. Song vì tri-không loài người càng ngày càng tiến-tiến, nên cái mối ác nghiệt của Tạo-hóa cũng phải thối-lụi dần dần; hiện nay thiên-thoảng còn xảy ra, nhưng nhờ cách phòng-nạn của loài người vững bền kiên cố, nên hại thiên-tai cũng có chừng. Hiện ở các dân-tộc giàu mạnh ngày nay, nào đảo sóng lấp biển, nào trời sấm chẻ mưa, không những thiên-tai khó hại được họ, mà họ lại giá ngự trở lại thiên-tai. « Nhân định thắng thiên » (人定勝天) người định thì hơn trời) thật có hiệu-nghiệm rõ-ràng vậy.

Duy có nước ta thì cái nạn thiên-tai từ lúc có sử đến nay đã mấy ngàn năm mà họa hại vẫn y-nghuyên như đời Bàn-cổ. Nơi nào bị cái nạn gì, thì năm nào như năm nấy, như định phải khoan tay ngồi ngó, ôm bụng chịu lý; đã mấy đời rồi mà cái nạn xảy ra cứ một mực lưu hành, đã không có cách phòng-nạn mà cũng không có cách cứu giúp nhau sau khi mắc nạn. Thật là một điều đáng thương thắm.

Địa thế nước ta dọc-dọc theo bờ biển, phía trên lại có núi đặng một dãy dài; từ xứ Nam-kỳ là ít có nạn thủy-hạn, còn Trung-Bắc-kỳ thì cái nạn đó không năm nào không có. Gần mười năm nay, Bắc-kỳ thì nạn « lụt bão » thường năm kể tiếp. Trung-kỳ thì nơi hạn, nơi lụt thay đổi nhau luôn; vì thế nên con ma « đói » cứ theo quấy rối trong nhân-dân mãi, quanh năm chỉ lo chỉ lo tránh cái chết mà không rời, còn công phu và thi-gi

dâu mà nghĩ đến chuyện khác. Tức như năm nay, Trung-kỳ từ Nghệ-Tĩnh cho đến Phan-thiết, trời nắng chang chang, đồng khô cỏ cháy; Bắc-kỳ thì lụt bão, hư hại từ tung. Cái nạn lụt ngoài Bắc cùng Thanh-hóa năm trước, thì hình hư hại, các tờ báo đã có đăng, phần nhiều anh em đã rõ. Duy có cái trạng huống sau lúc bị nạn, nhà cửa tan-tành, cơm rau thiếu-thốn, con ma « đói » cứ thổi-giục bên cạnh mà con quỉ « đau » lại theo mà chổng chất cái khô lên trên, thật là một cái thảm kịch ghê-gớm, không bút nào tả hết vậy.

Nước Pháp vào khoảng 1740 có bị trận đói. Ông D'Argenson, thượng thư vua Louis XV, nói rằng: « Trong khi tôi viết cái thư này, những người chung quanh tôi ăn-có mà chết đại như « mưa lá » (grêle). Số người chết có lẽ nhiều hơn số người vì chiến-tranh mà chết trong đời Louis XIV ». Ông La Bruyère, một nhà văn-hào về buổi ấy, tả trạng-huống dân đói lúc ấy, có viết: « Đứng xa trông ra ngoài đồng thấy vô số động-vật lủn nhủn, da xanh, mắt sấu, đầu thối sa lện một đống, xem như đương tìm vật gì mà không có; lại gần thôi nghe giọng khan-khàn, đến khi ngẩng đầu lên thì mới biết là người. Đó là người đói. Hạng người ấy nằm chết dọc theo đường cái, miệng đầy cả cỏ ».

Cái trạng-huống như thế vẫn đã rõ, song chi được một ít thôi.

Kỳ-giá có mục-kích cái nạn đói ba bốn năm liền ở huyện Tiên-phước, tỉnh Quảng-nam (từ năm 1918 đến 1921).

Trong mấy năm đó, hết hạn đến lụt, hết lụt lại hạn, rồi tiếp đến đau dịch, nên sinh ra nhiều chuyện rất lạ, không ai nghĩ đến Nhân-tiên thuật lại cho bà con rõ:

a) Có nhà Bà-bộ ở làng Hương-lâm, ruộng có 5,7 chục mẫu mà không có gạo nấu, phải chết đói.

b) Con cháu nhà giàu đem bán - khế ruộng - đất mà đổi khoai ăn.

c) Có nhà nợ kiếm được nồi gạo, đem về vo bắc lên bếp, con khóc chạy ra nhà ngoài, đến khi trở vào thì nồi và gạo đã bay mất, ôm con ngồi khóc.

d) Có người bán ruộng cứ bữa nay lấy vài lon gạo, bữa mai năm mươi củ khoai và một ít

muối, mà biến nhập vào văn khế đến bạc trăm;

e) Mấy nơi trường-chân, cha được cha ăn, con được con ăn; hoặc vì đói đã lâu, được một vài cục bạc, mua bột ăn vào mà chết, hoặc ở xa đi chưa tới trường-chân mà chết, không sao đếm xiết. Chết đau chôn đó, không cần khai báo gì. Hiện những mã chôn dọc đường, nay trông thấy còn ghê;

f) Nhà cửa, đồ đạc cho đến đồ đạc trong nhà đều bán sấp

hàng ngũ, cốt được vài lon gạo là được. Có những cái nhà ruộng bán có hai ba đồng, người ta mua về làm củi bán lại được trên mười đồng.

g) Khoai, bắp hiện đương con non, bắp kỹ của ai cũng cứ lấy ăn, nhà chủ có bắt được thì nằm lý ra đó, không thèm trốn tránh gì cả.

Kề qua mấy điều như trên thì cái khổ con ma đói nó làm người không còn gì đáng gọi là người nữa! Trải qua mấy trận như vậy, nhiều làng, nhà không người ở, ruộng không người cấy. Nay đã gần mười năm rồi mà nhiều nơi (tên địa phương bình phục) Kỳ-giá nhân câu chuyện thiên-tai ở xứ ta mà thuật lại tình-hình ghê-gớm của cái nạn đói như trên, trước là trông cho những nhà Chánh-tri, cầm cái tánh mạng nhân-dân trong tay, hiểu rõ cái trạng-huống trong dân gian; sau nữa đồng-báo trong nước, ai mà chưa trải qua hoặc chưa trông thấy cái khổ cảnh đó, xem mà suy nghĩ; một là tìm phương chế cách mà ngăn ngừa cái nạn thủy hạn trước khi chưa xảy ra, (mấy năm nay đã có công cuộc dẫn-thủy, song chi mới được đôi ba nơi); hai là sắp đặt một cuộc cứu tế, vĩnh viễn để giúp nhau sau khi bị nạn. Được vậy thì nhân-dân trong xứ mới có ngày khỏi tiêu diệt vậy.

Ồ! Ngồi giữa tiệc lớn mâm sang, đã mấy ai nghĩ đến cái cảnh không muối không cơm! Năm trong nhà kín lâu cao, đã mấy kẻ nhớ đến những người không lều không chiếu? Thiên-tai! thiên-tai! mấy có phải là cái nạn riêng cho dân Annam không? M. V.

TIN BÁO

Tourane 1er Septembre. — cách Tourane độ chừng 150 hải-lý về phía Đông Đông-bắc có báo. Ngon báo theo hướng Tây-bắc, thời ngay vào ven-bờ đông-bắc Quảng-trị và phía nam tỉnh Bắc-kỳ.

Hồi 8 giờ rưỡi ngày 2-9-20 có tin Phú-liên rằng có báo cách Hải-phong một trăm hải-lý, ngon báo theo phía Tây-Tây-bắc.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRUNG-KỲ (1)

N. 6 NÓI VỀ THUẾ NGOẠI NGẠCH Ở TRUNG-KỲ

Thuế ngoại ngạch Trung kỳ cũng như thuế ngoại ngạch Nam-Bắc kỳ đều thu n'áp vào Ngân sách Đông-Pháp cả. Nếu chỉ muốn xét Ngân sách Trung-kỳ thì không cần xét đến thuế ngoại ngạch Trung-kỳ. Nhưng nếu muốn hiểu tài chính Trung-kỳ thì phải biết

Pháp-lý ở Trung-kỳ được bao nhiêu thuế ngoại ngạch.

Muốn biết như thế không phải dễ. Là vì những cơ này:

1) Các thống kê về thuế ngoại ngạch thường thông tin chung cả Đông-Pháp, mà không tính riêng từng xứ một;

2) Nếu có từng xứ tính riêng thì chỉ tính số « lời tạp » (brut) mà không tính số « lời ròng » (net).

3) Về thuế ngoại ngạch, ba tỉnh phía Bắc Trung-kỳ là Thanh, Nghệ và Tĩnh đều thuộc về sở Tư-ương chánh Bắc-kỳ, thành ra xét số sách của sở Tư-ương chánh Trung-kỳ chỉ biết từ Quảng-binh vào đến Bình-thuận thôi.

Thuế ngoại ngạch có nhiều thứ. Nay ta chỉ xét những thứ trọng yếu nhất, nghĩa là thuế nhập cảng, thuế xuất cảng, thuế rượu, thuế muối và thuế a-phiện.

Nói về thuế nhập cảng và thuế xuất cảng.

Liệt cả các hàng hóa ở ngoại quốc chở vào Đông-dương để tiêu thụ đều phải đánh thuế nhập cảng cả, chỉ trừ hàng hóa nước Pháp và các thuộc địa Pháp thời không thôi. Thuế ấy tính bằng phần trăm.

Sản vật Đông-dương chở ra ngoại quốc phải đánh thuế xuất cảng; nếu chở sang Pháp hay sang các thuộc địa Pháp thời không. Thuế kỳ trước năm 1926 tính bằng phần trăm; nhưng từ 1926 lại nay thời tính bằng đồng bạc. Những sản vật phải chịu thuế xuất cảng là: Thuốc gạo, thuốc vôi, đường, quế, trái cây và bột cây.

Theo thống kê năm 1925 thời nhập cảng Trung kỳ được 46.298.000 phát lạng, Bắc-kỳ được 612.355.000 phát lạng, Nam-kỳ được 1.078.305.000 phát lạng. Công trong năm ấy Trung-kỳ xuất cảng được 12.958.000 phát lạng, Bắc-kỳ được 191.150.000 phát lạng, Nam-kỳ được 1.908.117.000 phát lạng.

Trong các sản vật xuất cảng, trọng yếu nhất là thuốc gạo. Trong năm 1925, Đông-dương xuất cảng đến hơn 1500 triệu phát lạng gạo thóc. Trong số ấy, Nam-kỳ được 1386 triệu Bắc-kỳ được 173 triệu, còn Trung-kỳ chỉ 118000 phát lạng.

Còn nói về thuế Thương-chánh (theo thống kê năm 1925 thời Trung kỳ thu nhập được 451.000\$ Bắc-kỳ và Thanh Nghệ Tĩnh được 5.937000\$, Nam-kỳ được 9.501.000\$.

Nói về thuế ngoại ngạch, gần đây (nghị định 22-4-1927) Nhà nước có lập 10 thuế « số đặc » đánh 2% trên số « giá đặc » (ad valorem) của hết cả hàng hóa sản vật xuất cảng nhập cảng, bay liêu thụ trong

Đông-dương; chỉ trừ gạo thóc bắp v.v. thời khỏi cái thuế ấy. Ngân sách Đông-Pháp 1924 dự trừ 4.850.000\$ về thuế muối ấy.

Nói về thuế rượu.

Hiện nay ở Đông-Pháp, về việc rượu, có hai cách tổ chức:

1) từ Quảng-binh trở vào trong, nấu rượu được tự do, nghĩa là Nhà nước cho phép nhiều người nấu, nhưng nấu rồi phải nộp thuế mới bán được.

1) Từ Hà-tĩnh trở ra ngoài, chỉ hội Fontaine có độc quyền nấu rượu. Thuế thời 2 của thuế rượu (hoặc nấu ở làng đương, hoặc chở ngoài vào) Nhà nước đánh 1\$30 một lít rượu cồn (alcool pur), còn rượu nam thời 0\$35 một lít rượu cồn.

Theo thống kê năm 1922, Trung kỳ (không kể ba tỉnh Thanh, Nghệ Tĩnh) tiêu thụ hơn 15 triệu lít. Bắc kỳ và Thanh, Nghệ, Tĩnh hơn 92 triệu lít, Nam kỳ hơn 74 triệu lít.

Cũng theo thống kê năm ấy, ở Trung kỳ thu được 465000\$ thuế rượu nam. Đó là không tính ba tỉnh Thanh, Nghệ, Tĩnh. Nếu tính cả ba tỉnh ấy thời có lẽ cũng gần được một triệu.

Nói về thuế muối.

Muối thời ai cũng có phép làm, nhưng chỉ có phép bán cho Nhà nước, rồi Nhà nước bán lại cho nhân dân. Theo thống kê năm 1922, Trung kỳ (không kể Thanh, Nghệ Tĩnh) bán được 924000\$ muối, trong số ấy đã tính hết 581.250\$ thuế.

Nói về thuế a-phiện.

Nhà nước giữ độc quyền mua, nấu và bán a-phiện. Theo số thống kê năm 1926, ngân sách Đông-dương thu được 14 triệu rưỡi bạc về a-phiện. Dân phi thời chỉ hết 5 triệu rưỡi.

Về việc dùng a-phiện để lấy lợi cho ngân sách, chắc độc-giả cũng đã biết đủ luận thế giới phân đôi làm. Hai kỳ hội nghị La Haye (1912) và Genève (1925) đã định bắt hết liệt cường cấm a-phiện.

Tổng kết

Xét những điều đã nói trong mấy bài trước, thời ta có thể tổng kết rằng:

1) Về mặt chính trị, sau chỉ dụ 15-8-1898, vua Annam tuy đã liệt-quyền trong sự thu nhập thuế ngoại ngạch mà còn giữ quyền tăng giảm thuế ấy. Nhưng sau hiệp ước 6-11-1925 thời quyền tăng giảm ấy cũng không còn nữa.

2) Về cách chi xuất, ngân sách Trung-kỳ trọng quan lợi hơn những công cuộc xã-hội và kinh tế. Xem như năm 1928 ngân sách Trung-kỳ dự trừ cả Ủy 10.305.700\$ mà chi tiêu về công cuộc xã-hội chỉ 2.777.460\$, về công cuộc kinh tế chỉ 2.783.510\$, còn bao nhiêu thời chi phí về quân lợi cả phần Nam triều hết 1.772.822\$;

3) Về mặt thu nhập, chỉ trong khoảng thời gian 40 năm (từ năm 1887 đến năm 1929) mà số thu nhập gần được gấp mười (năm 1890: 1.845.830\$; năm 1929 dự trừ 10.501.000\$). Xem như thế thời đã biết tài chính Trung kỳ « tiến bộ » là thế nào.

HẾT

LỜI TRẺ CON KÈU VỚI ÔNG MUA

Càng trông lạnh mà càng mưa mãi.

Lũ trẻ con van vài cầu thưa:
Ông mua hối ông mua,
Thôi ông báo hại vừa vừa (thế ông!)
Ông chẳng thấy mình mình
những nước.

Ông còn mưa lấy được, nổi gì?
Sóng con sóng cái bằng li;
Đồng sâu đồng cạn thời chỉ còn bờ!
Đầu cơn nọ phát phơ ngọn cỏ;
Chân núi kia lấp ló bóng lau.

Thế mà ông đã thời đâu,
Thầy rằng ông thì là người
hoài!

Kia bờ bạn ngộ khoai mắt cá,
Nọ ruộng đồng lúa mà chết gieo.
Trông ra ai cũng buồn leo,
M3 hỏi nước mắt đã theo nước
glòng.

Này nghe nói đường cạn lúa khô,
Sao không rời gió lần bờ?
Kèo máy rui nước, mưa cho ra
lờ?

(Còn nữa)

Hạc-Minh

NHAN DAN

NGƯỜI MINH AU-HÒA

TỪ ĐAU?

Anh M. là một người thợ nghiệp nói chuyện với thầy C. là một nhà tây-học. Anh M. hỏi thầy C. rằng:

— Một nhà khảo-sứ có cách Au-hóa ở các nước Á-đông có nói: « Người Nhật-bản tinh nghệ thuộc, nên do đường y-học mà Au-hóa; người Trung-hoa thông nghệ thương mại, nên do đường thương-mại mà Au-hóa ». Au hóa như thế là nhân cái mỗi mình đã có sẵn mà học thêm người Âu. Người Nam ta thêm cũng Au-hóa; thầy là người Tây-học, thầy có rõ ta do đường nào mà Au-hóa không?

— Sao lại không rõ? Do học tiếng nói cùng học chữ mà vào đường Au-hóa chứ gì?

— Thầy nói như thế không phải. Học tiếng nói và chữ của người Âu là một điều phổ thông; nước nào cũng vậy, có phải riêng gì nước mình; ta phải xét về lối đặc-biệt mới được. Đặc-biệt như nghệ thuộc người Nhật, nghệ buôn người Tàu đã nói trên kia, thì người mình có cái gì?

— Tôi chưa nghĩ đến.... Vậy y anh thế nào?

— Theo ý tôi thời người mình do sự ăn và sự mặc mà vào con đường Au hóa, nghĩa là do cách làm bời và làm bép mà Au hóa. Thầy không thấy ngày nay ăn thì món này món nọ, mặc thì « mới » nọ « mới » kia, Âu hóa rành biết chừng nào! Ngoại hai điều đó, thầy có thấy cái gì là Au hóa không? ?

II.

THẾ GIỚI TRỜI ĐAM

QUỐC-TÊ HỘI-NHỊ

NHA-HAI (LA HAYE)

Bài trên kỳ giả đã trần lộ cái nội dung của kế hoạch Owen Young. Kế hoạch ấy là kết quả của một cuộc hội nghị 5 tháng trời. Thế mà vẫn để bồi thường có phải nhờ đó mà giải quyết xong đâu. Kế hoạch Young, các chính phủ có quyền tự chuẩn hoặc phủ nhận, mà nếu các (xem qua trang ba kỳ trước)

HAT-LONG

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ

JOB

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KY

BIÊN BẢN HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 1929 VIỆN NHÂN DÂN ĐẠI BIỂU TRUNG KỲ

Ngày 21 Aout 1929 (buổi mai) 8 giờ, Hội đồng tối đông, có ông Nguyễn-văn-Tùng cáo bệnh.

Các quan Đại-diện Bảo-hộ và Nam-triều tới đủ.

Các tiêu-hội đồng xét ngân sách chất-vấn.

Câu hỏi. — Thuế thân người Lào Kontum, Dalat vì sao mà giảm?

Quan Đại-diện Bảo-hộ trả lời: Số dự trữ năm ngoài về những khoản ấy là 800\$, song thật thu chỉ có 125\$00 nên năm nay dự trữ phải để là 200\$00, thật ra thì không phải giảm đâu.

— Thành phố Thanh hóa và Huế thuộc về ngân sách Trung-kỳ, bây giờ trích riêng ra, thì ngân sách Trung-kỳ phải mất một số thuế lớn, và thuế địa, chính trị hai chỗ ấy cũng thành nhượng địa, trả lại cho với hiệp ước cũ.

— Thành phố Thanh-hóa và Huế cải làm thị-xã, đã có viện Co-mat y hiệp; về phần tài chính thì ngân sách Trung-kỳ có giảm, song không hại gì, vì hai thị xã ấy phải tự chi lấy tiền liệu, chứ ngân sách Trung-kỳ không phải chịu; và chẳng hai thành phố ấy làm thị-xã, khác hẳn với nghĩa nhượng địa, quyền chính trị ở thị xã vẫn giữ như cũ, trong Hội đồng thành phố, số nghị viên Nam cũng ngang hàng số nghị viên Tây; việc người Nam trong thành phố cũng do Nam quan xét xử.

Ông Nguyễn-tác-Lâm nói: Chúng tôi có 1 sự phẫn nộ người có nhà đất ở thành phố ấy, đều mất hết quyền tự chủ, vì khi nhà nước mở rộng thành phố, thì nhà cửa của dân bị dỡ mà không được hoàn tiền.

Quan Đại-diện nói: Trước khi làm thành phố hay thị-xã, định địa phận từ dân thì nhà nước mua cả đất ruộng ở trong giới hạn ấy,

khi chưa dùng đến thì vẫn cho làm nhà ở tạm, đến khi nhà nước cần dùng đến đất ruộng ấy thì có quyền đuổi đi không trả tiền nữa.

Ông Hà-Đông và ông Đặng-cao-Hồi có lần chứng hai nơi bị đuổi mà không được trả tiền tại thành phố Faisoo và Qui-nhon.

Quan Đại-diện hứa sẽ xem giấy rồi trả lời cho hai ông biết, song ngài nói có thể chắc trước những đất ấy nhà nước sẽ trả tiền từ khi mới lập thành phố rồi.

Ông Nguyễn-hữu-Tường nghị viên Hà-tỉnh hỏi: Khi nhà nước lấy đất công-diễn-thủ của dân để làm sở hoặc đường xá thì có trả tiền không?

Quan Đại-diện nói: Có hai thứ công-diễn-thủ, công-diễn-thủ mà nhà nước cho làng thì nhà nước lấy không trả tiền; còn công-diễn-thủ mà làng xuất tiền ra tạo hoặc ai cũng cho làng thì khi nào nhà nước lấy, có trả tiền.

Ông Nguyễn-khoa-Tùng nói: Trong địa bộ có ba thứ công-diễn-thủ, một thứ gọi là Quan-diễn-thủ là thứ mà nhà nước đã nhận rồi sau giao cho làng, một thứ của người khai canh, hoặc của ông dân khai ra, gọi là công-diễn-thủ, còn một thứ của làng tạo, hoặc của ai cũng thì gọi là công-diễn-thủ.

Ông Nguyễn-trường nói: chúng tôi xin nhà nước định ra lệ này:

1) Hệ khi nào nhà nước cần lấy lại những quan-diễn-thủ mà trên diện thổ ấy có dân cư, hoặc hoa lợi gì thì nhà nước chỉ trả tiền hoa lợi, phí tổn ở nhà công-trừ-ngạch thuế mà không trả tiền đất.

2) Về công-diễn-thủ và công-diễn-thủ thì nhà nước trả tiền đất, tiền hoa lợi, tiền hoa lợi và tiền đất nhà công-trừ-ngạch thuế như ruộng của tư chủ vậy.

Ông Trần-bá-Vinh xin thêm rằng: Khi nào nhà nước lấy đất ruộng công hoặc tư để làm việc công ích như nhà trường, nhà thương, đường xá, máy nước, chợ, v.v., thì mới buộc những chủ đất ấy phải bán theo giá Hội đồng định, còn như lấy đất làm nhà cho các quan viên thì dân có thuận giá bán thì mới được.

Quan Đại-diện nói: Về các cách trả tiền đất ruộng mà ông Nghi-

trường nói trên thì nhà nước cũng định tương tự như thế. Khi trả tiền cho dân mà có điều lợi ích, sẽ cử Hội đồng khám đất định giá.

Ông Nghi-trường nói: Chính-phủ nên thông lệ yết thị cho dân gian hiểu biết những thuế lệ ruộng đất và nên chiếu theo các địa ở thành phố và thị xã mà lập tiêu chí phân minh cho dân khỏi lầm.

Quan Đại-diện nói: Điều ấy chính nhà nước phải định hình và sẽ thi hành.

Tiểu Hội đồng xét hạn chi tiêu về lịch lợi xã-hội hỏi:

— Sao số học bằng về ban tiêu học cả 16 tỉnh đạo Trung kỳ chỉ có 3.000\$00.

Quan Đại-diện trả lời: Về ban tiêu học, học trò không phải trả tiền học phí, học bằng n'ư thế tương cũng đã đủ rồi.

Ông Nghi-trường nói: Có nhiều học trò có thiên tư, song vì nghèo khổ mà không đi học được, nhà nước dự trả học bằng có ba ngàn thì rất ít.

Quan Đại-diện nói: Các ông xin thêm học bổng cho học trò Cao-dẳng-thứ-học thì phải hơn, vì họ phải trả học phí cho nhà nước, lại đi học xa, phí tổn có phần nhiều hơn.

Ông Đặng-cao-Hồi nói: Số trường học 5 lớp rất ít, nếu học trường học 5 lớp không có học bổng làm sao mà lên lĩnh đi học được.

Quan Đại-diện nói: Để đến chiều tối hỏi nhà học sinh số nhà trường tiêu học ở Trung-kỳ là bao nhiêu rồi tôi sẽ trả lời cho các ngài hay.

Tiểu Hội đồng xét hạn chi tiêu về lịch lợi kinh tế hỏi: Số tiền ngân sách Trung-kỳ, về việc tu bổ các đường thuộc địa đến 121.200\$00 và phụ cấp cho các khách sạn, Dalat đến 29.500\$00, sao lại không để cho ngân sách Đông-Pháp chịu những khoản tiền ấy?

Quan Đại-diện nói: Trừ đường thuộc địa số 1 thì ngân sách Đông-Pháp chịu tiền tu bổ, còn các đường thuộc địa khác, thì phần nhiều có lịch cho xứ Trung-kỳ nên ngân sách Trung-kỳ phải chịu tiền tu bổ.

Ở Dalat có hai khách sạn: một cái gọi là Lang-biêng Palace, còn một cái gọi là Grand Hôtel. Khi chính phủ Đông-pháp, vì sự du-lịch, mở ra khách sạn Dalat thì có bất ngân sách Trung kỳ phải chịu những khoản phí tổn thường niên cho Grand Hôtel 3.000\$00 vì khách sạn này lấy giá bị thì viên nhân bản xử được hưởng lợi nhiều.

Đến 12 giờ, Hội đồng giải tán.

(Còn nữa)

Thuốc pháo nổ

Lúc 9 giờ rưỡi mai hôm 30 Aout, thình lình nghe một tiếng nổ dữ dội rồi thấy khói bay đen trời. Ấy là ở nhà ông Âm-Khai ở gần cầu Đông-ba, ông ấy đang làm pháo, chẳng biết rủi ro thế nào mà thuốc pháo nổ. Ông ấy bị thương nặng lắm. Máu mũi chảy淋漓, hai tay gãi ròi, mặt mày tím tái cũng bị thương tích. Đêm ông lên nhà thương ngay. Trong nhà thì tủ kính bể toang, đồ đạc hư hỏng nhiều. Trên nóc nhà thì có lủng vài chỗ, ngói vỡ. Có quan Công-sứ và ông Cò đến khám xét.

Đến 1 giờ chiều nghe tin rằng ông Âm-Khai là trần.

Ấy sự dùng thuốc pháo thường tay xảy ra những sự rủi ro như thế, bà con ai có chuyên làm nghề pháo phải nên cẩn thận.

T. T. K.

QUẢNG-NAM (TIỀN PHƯỚC)

Một tờ niêm yết nên chú ý Trung tuần tháng 7 Annam, kỳ giả đi qua miền nhà quê Tam-kỳ và Tiền-phước, ghé vào nhà hội làng họ, thấy có niêm một tờ yết bằng chữ Hán, xin dịch nguyên văn như sau:

« Vâng theo lời Tỉnh đường sức « rằng: « Gần đây, ở Faisoo, Điện « ban và Đại học có ban hào sự, lên « thủ những giấy Tuyên Đơn « động (giấy tùy in-đông-sương), « không lời phiến hoạc, nhân dân « lầm. Theo đường Chánh trị, phải « trước ngạn ngữ những điều « thuyết, không nên để cho nhân dân « sa vào nơi lầm lạc. Vâng thông « cho nhân dân trong hạt, ai mà « lại được những Tuyên Đơn đó, « lập tức phải trình nộp cho quan, « ai mà bắt được người lên thả « Tuyên Đơn ấy dịch xác chứng « thực rõ ràng, giải nộp cho quan « sở tại sẽ được thưởng 50\$00. Nếu « người nào được giấy ấy mà « dấu cất xem chúng với nhau, bị « kẻ khác tố giác, sẽ chịu luật « nghiêm trị. Đó là việc phòng xa « ngay trước, cần phải chú ý: « không nên xem thường »

« Tuân theo các lệ nói trên, các « xã thôn nên niêm yết rộng ra cho « nhân dân được biết, và phải « những người dò thám, kẻ lại được « giấy đó, tức thì giải nộp, chớ nên « dấu cất mà phải tội nặng »

Nay thông sức Ngày 9 tháng 7 năm Bảo-Đại thứ 4 Người xem lại cáo

PHÚ-YÊN (TUY-HÒA)

NAM-KY SAIGON

THUỐC TRỊ BỆNH CHÓ ĐẠI

Bản báo có lời cảm ơn hiệu VU-TAO n° 429 đèo Ô Cầu - đèo, Bạch-mai Hanoi đã gửi vào cho Bản-báo hai chai thuốc chữa bệnh chó đại. Thuốc làm bằng viên, theo lối thuốc bắc một chai để chữa người lớn và trẻ con, một chai để chữa đàn bà có thai. Theo hiệu VU-TAO hoặc để để phòng (nghĩa là uống trước khi bệnh phát và sau khi chó đại cắn), hoặc để chữa (uống khi bệnh đã phát rồi) đều hiệu nghiệm cả. Mấy lâu nay, Bản báo có tiếp được nhiều nơi gửi đến những bài thuốc bắc hay nam chữa bệnh chó đại. Bài nào cũng nói hiệu nghiệm cả. Song hiện nay, về bệnh chó đại đã có số Pasteur chăm-sóc. Bản báo mong rằng ai có biết những cách gì khác cách của số Pasteur thời nên đem đến cho số thí-nghiệm.

B. B.



đau này là thuốc thợ thuyền, sớm khuya lao động chẳng yên trong mình.

MẠO HIỆN NỮ HIỆP

(PHÚC-NHI-MA-TU TRINH-THẨM-ÁN)

Dịch-giá: XA-TỐC-TỬ

36 37 CHƯƠNG THƠ-TÂM Tháng ba đã đầy (Tiếp theo)

Ta cười mà nói: Thế thì ngây mặt mày đi thắm thính, sẽ đó cả bầy người là mười bốn họ thì khỏi sai lầm chớ gì?
— Ôi! Tiên-sinh lại có ý đem lời nói khờ dại thế mà phỉnh trẻ con sao? Trong bầy người ấy mà có nàng...? Trong thì không nói làm gì, nếu không phải là nàng... thì đâu có người có hai họ, cũng nhận cho là nàng... ấy sao? Họ của nhà chồng thì xóm rặng cũng người ở có biết, nên thăm dò còn để đến như họ nhà mẹ thì thăm dò để làm gì? Trẻ ra người thì trước, cũng người ấy là b' lâu đời, một lần được, còn kẻ khác thì ít ai

biết. Minh mà đường đột dùng đầu hỏi đó, dầu cho người ta không nghĩ gì mình, nhưng chính người ta cũng không biết, thì lấy đâu mà bảo cho mình được? Phải liếc sinh xem câu nói của Hoa tiên sinh có phải đúng không?
Bạn ta gặc đầu nói: Mấy nói cũng phải. Bắc Hoa-sinh chặc mấy đó thôi. Xem đồng hồ đã mấy giờ rồi?

Ta lấy đồng hồ xem và cười rằng:
Bị Thằng Bè này ca ca kẻ kẻ, đã bốn giờ năm mươi phút rồi!

Bạn ta bèn bảo An-cần: Mấy hãy sửa soạn các đồ đi bán báo như trước, cả theo phía Tây nhà Bà-tước đi ra mà rao « Ai mua báo không? » thì ta ở trong nhà sai người dẫn mấy vào đang gặp với người có nhìn như hình trạng người Ước hẳn đó nói lại cho mình nghe, rồi mới mời giúp ta được.

An-cần vâng lời, mang các báo chỉ còn lại, cứ lần theo phía Tây mà đi ra, còn bạn ta thì theo phía đông, dựa theo bóng cây mà đi bán báo, xong đưa lại đến gần đến

chợ thì đã nghe tiếng « bán báo » rao 7 phía tây rao lại. Bạn ta kêu một người lính già đang giữ cửa bảo rằng: Chủ hãy kêu thàng bé bán báo nào đó vào và dẫn lại nơi Hổ-tâm đình, đừng Bà-tước có mua mấy tờ báo cho nó.

Người lính già vâng lời ra đi. Bạn ta bèn đi thẳng về nơi Hổ-tâm đình, nhưng không thấy Bà-tước. Có lẽ Bà-tước sang bên HẢI-DỨC rồi... Ta liếc mắt trông thấy trên bàn có một xếp thư lên, ước lượng xem qua thì nhận là đều để cho HẢI-DỨC nữa, biết là những thư của tay nàng nữ-hiệp viết. Một mặt thì ta cười ngoài, một mặt thì hỏi bạn ta rằng: Những thư từ đó, bác đã xét qua, có tìm được một manh gì không?

Bạn ta treo áo ngoài lên, rồi mới trả lời: Chưa được việc gì, chỉ có một đầu tôi thấy là con dấu nhà Hưu-diễn: Tôi đã tra địa chỉ nhà Hưu-diễn thì trả ra ba phong do nơi Trung-ngoại công-biên gửi cho trạm, còn ngoài ra đều là nhà Hưu cuộc đường Y-Da-Sinh gửi đến cả.

Ta nghe thế, sắp dở thư đó xem thì chủ lính già đã dẫn thàng An-Cần từ đầu cầu theo đường quanh mà đi lại, vừa gặp NGAI-TU (tức người Bối biết rang trong đình đã có người, cũng liền bước tới nơi. Bạn ta hỏi NGAI-TU: Bà-tước đi đâu? NGAI-TU thưa rằng: Có lẽ ở bên thư ký THANG-ÁN.

Bạn ta bảo người lính già ra ngoài phòng giấy như gặp Bà-tước thì mời vào đây. Chủ lính bước ra, NGAI-TU liền vắn điễn thoạt hỏi ngoài phòng giấy, có chủ ở đây không? Ta bảo NGAI-TU chỉ hỏi một tiếng:
Nhu Bà-tước có đây thì hãy đợi nửa giờ, chúng ta sẽ đến đó hầu chuyện. Và ta muốn biết HẢI-DỨC nữ-sĩ san khi uống thuốc rồi, cảnh tượng có khả không?
NGAI-TU ý theo lời ta bảo mà hỏi, quả nhiên Bà-tước ở bên ấy đợi chờ. Ta cùng bạn ta mang đi An-Cần, bảo NGAI-TU dẫn chúng đi một đường. Bạn ta lại hỏi An-Cần: Trong bầy người nữ-lang mua báo mấy đó, ai là người đọc báo nhiều hơn? và cứ con mắt mày xem ai

là người xem báo mà có bộ đặc biệt chớ gì hơn cả?
— Người xem báo nhiều thì chỉ nàng Kiên-Trị ở nhà hiệu 11 họ Ước-hàn đó, song xem nàng không chú ý gì lắm. Lúc đó nàng đã sắp vội lên xe đi, bỗng nghe tôi rao « mua báo! báo rồi! » nàng mới hỏi giá và bảo tôi đọc những lên báo mà, thì mang theo bạn cho nàng nghe. Tôi đọc cả thấy 17 thư; nàng bèn ký tên và dặn tôi đến đón giữ mình phải thì mong cả lợi cho nàng, thế rồi nàng lên xe đi.

Ta liền hỏi tiếp: Nơi nàng ở lên xe, tức là nơi con đường nhỏ nhỏ ngoài tường mà bạn ta mới đi qua đó có phải không? — Không, không phải đường đó, đường ở phía tây cách có ba cái nhà nữa kia.
Khi nói chuyện thì đã lời phòng giấy THANG-ÁN. Chúng ta vừa tới thì thấy HẢI-DỨC nữ-sĩ đang nằm dựa trên một cái ghế dài, Bà-tước cũng THANG-ÁN thì ngồi một bên cúi quai diêm mà lường nước thuốc cho nữ-sĩ. Vừa thấy chúng ta đến, Bà-tước đứng dậy bắt tay. Bạn

ta bảo cứ tùy ý ngồi mà làm cho xong việc. Ta trước hỏi nữ-sĩ «au khi uống thuốc, trong mình nghe có thế nào không? HẢI-DỨC nữ-sĩ nói:

Thuốc thật là thần diệu! Tôi uống rồi nghe trong mình khỏe nhiều, vì thế nên Bà-tước khuyên tôi uống thuốc một lần nữa.

Ta nghe thế có lòng vui mừng, bảo rằng: Bà vậy thì nên dùng bồi bổ. Tôi lại đây để chế hợp phương thuốc. Nàng cứ an tâm mà uống. Xem như thang thuốc hôm nay, mà uống chịu thì tôi đã uống tay, chắc trong đó trăm ngày thì năng lực mạnh giỏi như thường v. v.

HẢI-DỨC là một người bị cơn ma bệnh khuấy rối đã lâu, nghị những lời không khỏi trách nhiệm như thế, tự nhiên vui mừng khác thường, dầu không uống thuốc, tình thần đã khỏe. Khoảng bồi bổ, nghĩ đến mà trên mặt có vẻ vui nhồm nhồm đợi ta chế thuốc. Ta mới mặt chế thuốc, một mặt thì nghe Bạn ta hỏi Bà-tước:
(Còn nữa)

CREDIT FONCIER DE L'INDOCHINE (ĐÔNG-PHÁP-ĐIẢ-ỐC-NGÂN-HÀNG)

Cho vay

- Cầm nhà đất, Cầm đồn điền, Làm nhà, Tậu nhà tàu đồn điền

Giá góp từng tháng sát gốc sát lãi, như góp họ giá từng năm, từ MỘT đến NĂM năm

Lãi rất nhẹ - Cách trả dễ dàng. Bản-hội có nhận về các kiểu nhà giá thành rất hạ

XIN HỒI THẺ LỆ TẠI:

HANOI - Hội Sở Bản Hội 89 phố Francis Garnier, TOURANE - Maitre PHAN-CAO-ĐOÀN, Lạc-Sự kiêm Quản-Lý Văn Khố tại Tòa Án

QUỐC TẾ HỘI NGHỊ NHA-HẢI (LA HAYE)

(Xem tiếp trang nhất cột sáu) chính phủ không thỏa hiệp cùng nhau thì kế hoạch có tính diệp dẫn bắc nào cũng chỉ là một mảnh giấy đem vứt vào gió. Đầu tháng Aout nay, các nước trái quyền đã xem xét kế hoạch và cần nhắc lại hai xong, nên mới cử đại biểu đoàn đến Nha-bãi để tỷ giảo ý kiến mình đối với kế hoạch và nghiên cứu về thể thức thi hành.

Nói rằng mục đích Quốc-tế-hội-nghị chỉ là để xét kế hoạch O. Young, thì ngoại quan xem cho hơi hẹp, vì theo lời tuyên ngôn của liên quốc thì mục đích hội nghị là giải quyết cả vấn đề triết binh ở Rhénanie là một vấn đề rất có quan hệ đến hòa bình thế giới nữa. Nhưng, cứ sự thực, liên quốc đối với vấn đề triết binh vẫn cho là không cấp bức gì và cái vận mệnh của các địa hạt Rhénanie và Sarre đều hoàn toàn phụ thuộc vào vấn đề bồi thường, vậy đây ta hãy xét vấn đề ấy đi.

Quốc tế hội nghị khai mạc ở Nha-bãi, vào ngày 6 Aout; có đại biểu đoàn mấy nước Đức, Bỉ, Pháp, Anh, Ý, Nhật, Nam-tu, Tiệp-khắc, Lỗ-mã-ni, Bồ-đào-nhã, Ba-lan và Hy-lạp tham dự. Ông già đã rõ nội dung kế hoạch O. Young thế tất cũng dự đoán được thái độ liên quốc ở Hội nghị. Trước khi xét cho tương lai, ta nên biết ngay rằng không khi hội nghị không êm đềm hòa nhả: trong 6 nước lớn, chỉ có 3 nước tán thành kế hoạch mới, còn Anh-lan thì nhất quyết cự tuyệt, khiến ta đối với kết quả hội nghị không thể không đem lòng hoài nghi. Hội nghị đầu tiên xét qua đại thể của kế hoạch, rồi nghị quyết đặt ra hai ủy viên hội: một Tài chính ủy viên hội chuyên nghiên cứu thể thức thi hành và những lời thỉnh cầu của Anh; một Chính trị ủy viên hội chuyên khảo sát vấn đề triết binh.

Đại biểu Anh ở Tài chính ủy viên hội là viên bộ trưởng Tài chính Snowden. Ông tỏ ý bất bình của Anh đối với kế hoạch mới. Những lời phản nghị của ông có thể tóm tắt lại như sau này:

- 1. Phần niên khoản của Anh đã định trong kế hoạch mới, đối với niên khoản 1 có hiệp ước Spa, có giảm ba rất nhiều. 2. Hóa ước Yéc - xay ước định rằng những bồi khoản giao phó bằng hóa vật đến 1931 là hết hạn. Nay Ủy hội Giám - định lại diếu kỳ thêm 10 năm nữa,

ủy viên ngoài thì phó trưởng rằng đó chỉ là phương pháp dùng để dự bị việc giao phó thuân bằng ngân khoản sau này, nhưng kỳ thực thì phương pháp quá độ ấy chẳng qua là một cách xảo thuật để giao hoàn hóa vật trên thị trường quốc tế. Làm như vậy, thì trường sẽ bị thương phẩm Đức lũng đoạn hết mà công nghiệp và thương nghiệp Anh không khỏi thiệt hại rất nhiều.

Theo lời báo cáo của ông Snowden tại hội nghị Tài chính ủy viên hội (thì) kế hoạch Young làm cho Anh thiệt hại đến 2.500.000 bảng (đối với trái phần Anh trong kế hoạch Đạo-uy-tu) về niên khoản có điều kiện; còn về niên khoản vô điều kiện thì Anh không được dự phần, thế là mất thêm 200 triệu bảng mà Anh đã hứa sẽ chuyển nhượng cho Mỹ. Vì vậy, tuy Anh không có ý hy sinh hòa bình cho mấy triệu bảng như lời Pháp, Ý,.... 16 cáo, song thế nào Anh cũng xin hội nghị đặt một Giám-định Phụ ủy hội để thăm tra cái cơ sở của kế hoạch Young lại, và tái định trái phần hàng năm của mỗi nước. Đó là cái phương pháp duy nhất để duy trì mối giao hảo trong khoảng quốc tế quan hệ. Nếu hội nghị không nhận lời yêu cầu Anh thì ông Snowden xin đại diện cho chính phủ Anh mà tuyên bố ngay rằng Anh không khi nào tự chuẩn kế hoạch mới được.

Đối với việc yêu cầu sửa đổi kế hoạch ấy, đại biểu Pháp, Bỉ, Ý, Nhật đều đồng thanh phản kháng. Họ viện lẽ rằng kế hoạch thành lập tức là cuộc hòa bình thế giới tiến lên được một bước; họ sợ đi phân đôi việc sửa đổi không phải vì nguyên nhân kế hoạch Young có lợi gì cho họ, mà chính vì bản ý họ muốn ủng hộ hòa bình.

Tòa Kiểm-đuyệt bỏ một đoạn

Nhưng thái độ Anh rất cương quyết, nếu bốn nước kia không nhượng bộ thì hội nghị quyết phải thất bại. Đại biểu Pháp Ý, Nhật, Bỉ bất đắc dĩ phải bàn cách thỏa mãn cho Anh ít nhiều; và chuyển giao cho ông Snowden một bản ngoại giao thuyết minh (memorandum) có những điều khoản trọng yếu này:

- 1. Từ nay đến khi đem kế hoạch mới ra thì hành, thì kế hoạch Đạo-uy-tu còn hữu hiệu, tổng ngạch niên khoản có đến 2500 triệu mác, thế là đối với kế hoạch mới thặng dư 450 triệu. Số thặng dư ấy sẽ sung vào trái phần của Anh. 2. Đến khi kế hoạch Young thì hành rồi, mỗi năm tổng ngạch trái

khoản, trừ những niên khoản chỉ cho các nước trái quyền lớn đi, hãy còn 58 triệu mác vàng. Số mác còn lại ấy trước kia là để giao phó cho các nước quyền lợi hạn chế (intérêts limités) nay có thể ung gia vào trái phần Anh. Trái vụ các nước quyền lợi hạn chế nợ liên quốc sẽ chiết giảm để bảo thủ cho các nước ấy.

3. Về việc giao phó bằng hóa vật, các nước trái quyền nước nào nhận bao nhiêu thì tiêu thụ lấy chứ không được đem xuất cảng. Và chẳng, khi nào Đức muốn trả nợ bằng hóa vật thì liên quốc sẽ đặt một thứ Bồi thường ủy hội kiểm sát, và chế định việc giao phó được khỏi ảnh hưởng đến giá cách thị trường.

4. Pháp, Bỉ, Ý Nhật nhượng bộ thế là tận lực rồi. Anh mỗi năm sẽ nhận được 40 triệu mác vàng hơn trước. Như thế, ngoài số Anh nợ Mỹ, Anh còn nhận được 100 triệu mác vàng thuôn thu: thế là ba phần tư những lời yêu cầu Anh đã được thỏa mãn. Sau này, bốn liên quốc đề nghị cùng Anh cử Giám-định ủy viên hội. Ủy hội họp đại nghị bữa thứ hai 19 Aout đến nay tuy kết quả chưa chính thức tuyên bố, nhưng thế nào Anh cũng không nhận.

Một mặt, Đức thúc giục đại biểu các liên quốc làm sao trước ngày 1er Septembre cho có kết quả, kế hoạch mới dự định sẽ thi hành từ 1er Septembre nếu đến hạn ấy mà hội nghị chưa xong thì tình thế Đức rất là xấu. Theo lời đề khởi của bộ trưởng bộ Ngoại gia Đức là ông Stresemann, đồng trưởng đại biểu đoàn các nước đã họp đại hội bữa 21, bản luận dung dài mà chưa có hiệu quả gì. Bốn nước Pháp Ý, Bỉ, Nhật thấy không khi bức thế, có yêu cầu Đức giao phó cho Anh khoản thặng dư 25 triệu mác về niên khoản thứ nhất của kế hoạch Young (1), nhưng nghe đầu Đức không chịu nhận.

Hiện tình hội nghị khốn đốn như thế. Rồi đây, bốn nước được nhiều thắng lợi có họ cái trò "vơ bèn này, vơ bèn nọ", chịu lấy một phần lợi ích mình mà nhượng cho Anh chẳng? (2)

- (1) Nam thứ nhất kể từ 1er septembre 1929 đến 31 Mars 1930, thế là thiếu 5 tháng, mới đủ một năm. Trái vụ trong năm tháng ấy là 25 triệu mác, đáng lẽ là phải giao cho Đức. (2) Viết ngày 23 Aout

SÁCH CẨM Có nghị định quan Ki-âm sử cấm lưu hành và tàng trữ trong địa hạt xứ Trung kỳ hai quyển sách sau này: 1. Une histoire de conspirateurs annamites à Paris ou la vérité sur l'Indochine, của ông Phan văn Trường soạn, xuất bản ở Gia định năm 1928. 2. Thần ái tình, phiên dịch bộ sách của Rabindranath Tagore, nhà in Hảo-tên (Saigon) xuất bản.

TRÍCH LỤC CÁC BẢO BÀN VỀ ĐẢNG NHÂN

Xem tiếp theo hai số 200 và 201

Đã rồi cái tác dụng và nguyên lý của chính đảng rồi, lại phải giữ gìn tin điều của đảng nhân, như thế mới có thể ra làm việc trong cuộc đảng tranh được. Nghề hai tiếng đảng tranh, hẳn cho rằng không hay, hẳn cho rằng Trung hoa từ 17 năm nay quốc gia phân loạn đều bởi đảng tranh mà sinh ra. Nay sao còn đề xướng đảng tranh! Thủ bất tri 17 năm nay mà gọi là đảng tranh, không phải là đảng tranh, mà thực là bình tranh; mà bình tranh thì làm sao cũng rối loạn trật tự. Còn đảng tranh thì không như thế: như ta đã nói ở trên. Biểu rõ cái tác dụng và nguyên lý của chính đảng, giữ gìn tin điều của đảng nhân, thì nhiệm vụ mới gọi là chính đảng được. Chính đảng lại phải có hai điều ấy thì nhiệm vụ mới làm việc trong cuộc đảng tranh được. Đảng tranh là cái qui đạo rất chính đáng trong chính trị cộng hòa; có đảng tranh thì mới có thể tiêu diệt binh tranh. Hiện nay người trong nước khổ vì nổi binh tranh mà không thể tiêu diệt được, chỉ vì không có đảng tranh; mà số dĩ không có đảng tranh, chỉ vì không có đảng nhân thôi. Nay ta xin bày tỏ cái lý do vì sao mà đảng tranh có thể tiêu diệt binh tranh được.

Bình tranh tức là cái biểu trưng rằng chính trị chưa vào qui củ. Phạm một nước chính đảng không phát đạt thì quốc dân không có cơ hội để cầu tham dự chính trị được. Quyền chính trị đều nằm vào trong tay bọn thiểu số quân nhân. Vì như một con đường hẹp có vài thước, bọn quân nhân cỡi xe hơi mà chèo hết, n dân không đường mà đi, miễn cưỡng mà đi được thì cũng muốn đều nguy hiểm; duy có bọn cỡi xe hơi có thể tranh nhau mà tìm đường đi được thôi. Song đi, đường hẹp ư nhiều, kết quả chắc có đổ xe, hại người, như vậy cỡi xe cũng không khỏi họa. Cái họa binh tranh mà tiếp nối mãi không dứt, thực vì cái con đường hẹp vậy. Nếu mở đường cho rộng rãi, cho được mấy chục mấy trăm thước, thì kẻ cỡi xe không lo xe bại người, mà kẻ đi đường cũng có thể ung dung đi-đang được. Cho nên chính trị mà đã lên qui đạo (đã có qui củ), thời như trên đường rộng rãi, người người đều do đó mà bước tới. Nhân dân mà có cơ hội tham dự chính trị, muốn đồng đều tới, đều giữ qui củ thì (c) cái nạn đường hẹp hại người. Xem như đường sá các đô thị vẫn minh, xe đi như mắc cửi, người đi như cỡi trâu, thế mà cái nạn này, người nào người nấy, đều theo nhằm đường mà không lẫn nhau, là hữu cơ như thế, đi đúng có trật tự. Con đường chính trị, không xem đó mà hiểu được sao? Mở mang đường rộng, tức là dựng nên chính trị chính đảng, vậy xe đi đường xo người đi đường người, là hữu không loạn, đi đường có chừng, ấy là đảng nhân giữ gìn tin điều vậy.

MỚI ĐƯỢC PHÉP MỞ MỘT TRƯỜNG TƯ-THỰC CHUNG-ANH HỌC-HIỆU - HUẾ

Chúng tôi mới được phép Chính-phủ cho mở một học-hiệu tại Huế gồm những lớp tiểu-học (cycle primaire) và lớp bồi-lập (cours de perfectionnement). Chính-phủ lại có hứa rằng qua một năm thí-nghiệm (thi chung) có thể xin phép mở thêm ban cao-dẳng tiểu-học (cycle primaire supérieur). Sang năm chúng ta sẽ hết sự lập nên ban cao-dẳng tiểu-học và nhà kỹ-túc (pensionnat) cho học-sinh ở xa.

Chúng tôi định: I) Ngày khai giảng vào ngày 16 Septembre 1929. Bảng chi phí: lớp dự-bị (cours préparatoire) 2500, lớp sơ-dẳng (cours élémentaire) 2,00, II) Học-phi: lớp nhì (cours moyen) 2,50, lớp nhất (cours supérieur) 3,00, lớp bồi-lập (cours de perfectionnement) 3,50

III) Rước thầy dạy đều là cựu học-sinh lớp tam từ niên trở lên ở rước thầy có bằng-cấp cao-dẳng sư-phạm (professeur). CHÚ Ý. - Chúng tôi cần đăng ba thầy có bằng-cấp tiểu-học (certificat d'études primaires) và hai thầy có bằng-cấp cao-dẳng tiểu-học (diplôme d'études primaires supérieures). Ông nào muốn dạy hoặc muốn cho con học thì xin mô đến nhà hoặc viết thư cho: Monsieur le Directeur de l'Institution CHUNG-ANH - HUẾ

VIỆC THẺ GIỚI A-ĐÔNG

Trung Nga xung đột. Theo lời quân Tàu báo cáo thì họ bắt được 40 tù nhân Nga ở vùng lân bang Trát-lan bắc nhĩ. Thế là việc Nga quân xâm nhập Hoa cảnh đã có chứng cứ rõ ràng, và lời tuyên ngôn của Karakhan (nguyên đại sứ Nga ở Bắc-khinh) là không thiết thực gì.

25 Aout. - Nga quân lấy 3 thành ở miền Thụy - đông (southern), kẹp đoạt lại sân rồi tháo lui. Theo tin xã Nhật-bản thì tin ấy là tin sai, hiện nay 400 quân Nga còn chiếm ở thành Mỹ-sông; 40 binh Tàu phải bỏ chạy. Người Nga bị bắt. - Ngày 24 Aout, đã bắt đầu cuộc thám án về vụ mấy người bị bắt ở quán làm sự Ngã, mỗi ngày bởi 4, 5 người. Lại có 150 thợ thuyền Nga bị cáo là phá hoại khi cụ nên đã bị bắt và thu dụng ở một đã đình. Không kể những binh nhào mới bị bắt thì người Nga bị bắt đã có đến 700

SÁCH MỚI

Bản báo mới niên lượng quyền: NGÔI TỬ KHÂM-LỚN của ông Phan văn-Hùm soạn, in tại nhà in Bảo-tên, Saigon. NHÂN-ĐẠO của ông Lưu-lin soạn. Cường-học thư-xã xuất bản giá 0\$40 LỊCH-SỬ LÊ-NGUYỄN-HỒNG ông Mai-sơn soạn Văn-khê thư-quan Hanoi xuất bản. Bản báo xin có lời cảm ơn tác-giả.

Chủ ý! Chủ ý! Ai là chủ tiệm bán thuốc bắc CHÍN và SÔNG nên tìm đến tiệm QUẢN-THANG ở đường CANTON-NAIS N° 78-80 FAIFOU là một nhà buôn bán thuốc bắc, tạp hóa, cườm cầu, trẻ danh từ xưa chỉ nay trải đã 30 năm dư trên đường kinh-lĩ, ai ai đều nghe tiếng; Bán ai bán là già cả phải chông, ai ở xa muốn hỏi giá cả gì, sẵn lòng trả lời ngay; Xin kính mời quý khách chiếu cố. Chủ nhân kính cáo QUẢN-THANG

Advertisement for CAM TÍCH TÁN (Cam-tích-tán) medicine, featuring an illustration of a person and text describing its benefits for various ailments.

Advertisement for CAM TÍCH TÁN (Cam-tích-tán) medicine, featuring an illustration of a person and text describing its benefits for various ailments.

Advertisement for YẾU-SO BỔ THẬN HOÀN (Yếu-sô bổ thận hoàn) medicine, featuring an illustration of a person and text describing its benefits for kidney health.

